

**Điều 2.** — Trạm thí nghiệm Tây hiếu có nhiệm vụ nghiên cứu các cây nhiệt đới, chủ yếu là cây cà phê và cây cao su; phục vụ cho kế hoạch phát triển cây nhiệt đới.

**Điều 3.** — Tổ chức của trạm, có một trạm trưởng chịu trách nhiệm chung và một trạm phó giúp việc.

**Điều 4.** — Các ông Chánh văn phòng, Giám đốc Cục Quản lý nông trường quốc doanh, ông Trưởng phòng tổ chức cán bộ của Bộ, trạm trưởng trại thí nghiệm Tây hiếu chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Hà nội, ngày 25 tháng 4 năm 1960

K.T. Bộ trưởng Bộ Nông lâm

Thủ trưởng

NGUYỄN TẠO

### BỘ TƯ PHÁP

**CHỈ THỊ số 200-VTC ngày 26-4-1960 về việc phát huy hơn nữa tác dụng của Hội thẩm nhân dân.**

BỘ TRƯỞNG BỘ TƯ PHÁP

Kính gửi: *Các Ông Chánh án Tòa án nhân dân khu tự trị, Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố.*

Đồng kính gửi: *Các Ủy ban hành chính khu tự trị, tỉnh, thành phố.*

Hội nghị Tư pháp toàn quốc họp cuối tháng 3 năm 1960 vừa qua đã thống nhất nhận định là trong năm 1959, sau khi được bầu, một số lớn Hội thẩm nhân dân đã công tác tốt hơn trước, nhưng hiện nay việc mời Hội thẩm nhân dân tỉnh đến tham gia phiên tòa và việc sử dụng Hội thẩm nhân dân huyện còn gặp nhiều khó khăn.

Nguyên nhân của những khó khăn này là:

— Một mặt, việc vận động tuyên truyền cho chế độ Hội thẩm nhân dân chưa được sâu rộng, đi đôi với việc huấn luyện Hội thẩm nhân dân làm còn được ít, cho nên trong nhân dân và cán bộ chưa có nhận thức đầy đủ về vai trò và tác dụng của Hội thẩm nhân dân; do đó nói chung còn coi nhẹ công tác của Hội thẩm nhân dân, chưa tích cực giúp đỡ Hội thẩm nhân dân làm tròn nhiệm vụ.

— Mặt khác, chúng ta chưa quy định một chế độ công tác thích hợp cho Hội thẩm nhân dân.

— Ngoài ra chế độ cấp phí cho Hội thẩm nhân dân cũng chưa được sửa đổi cho tương đương với mức sinh hoạt hiện nay.

Hội nghị đã nghiên cứu một số biện pháp để giải quyết những khó khăn nói trên nhằm đẩy mạnh công tác của Hội thẩm nhân dân và phát huy hơn nữa tác dụng của Hội thẩm nhân dân.

Căn cứ vào những ý kiến đã được thống nhất trong Hội nghị, Bộ quy định dưới đây một số điểm để các địa phương theo đó thi hành.

## I. ĐẨY MẠNH TUYÊN TRUYỀN CHO CHẾ ĐỊNH HỘI THẨM NHÂN DÂN VÀ HUẤN LUYỆN HỘI THẨM NHÂN DÂN

### 1. Về mặt tuyên truyền:

— Các tỉnh cần phải có kế hoạch chu đáo và tranh thủ mọi dịp, mọi phương tiện để tuyên truyền về ý nghĩa và tác dụng của chế độ, đề cao vai trò của Hội thẩm nhân dân trong việc xét xử, giám đốc tòa án, giáo dục nhân dân. Cần tranh thủ nói chuyện ở các cuộc hội nghị tỉnh, viết bài đăng báo địa phương tường thuật những vụ án quan trọng nêu cao vai trò của Hội thẩm nhân dân, phát tài liệu, phát thanh, v.v...

— Đặt nhiệm vụ cho các Hội thẩm nhân dân sau khi dự lớp huấn luyện hoặc dự các phiên tòa về cơ quan đoàn thể của mình thì tổ chức báo cáo trước cơ quan đoàn thể làm cho cơ quan đoàn thể thấy rõ ý nghĩa và tác dụng của Hội thẩm nhân dân, do đó tranh thủ được sự giúp đỡ của cơ quan đoàn thể.

### 2. Về mặt huấn luyện:

— Cần phải có kế hoạch huấn luyện bồi dưỡng thường xuyên cho Hội thẩm nhân dân về đường lối chính sách pháp luật.

Trước mắt, các tòa án nhân dân địa phương nên gấp rút hoàn thành đợt huấn luyện ngắn hạn, nhất là đối với Hội thẩm nhân dân tỉnh. Trong việc huấn luyện, cần chú trọng giáo dục tinh thần trách nhiệm và tinh thần kỷ luật, nâng cao ý thức đối với việc thực hiện chế độ Hội thẩm nhân dân ở địa phương, đề ra phương pháp sửa chữa những khuyết điểm, phát huy những ưu điểm để đẩy mạnh hơn nữa công tác của Hội thẩm nhân dân.

## II. CHẾ ĐỘ CÔNG TÁC CỦA HỘI THẨM NHÂN DÂN

### A. ĐỐI VỚI HỘI THẨM NHÂN DÂN TỈNH

#### 1. Nội dung công tác của Hội thẩm nhân dân tỉnh:

Nhiệm vụ chủ yếu của Hội thẩm nhân dân tỉnh là tham gia các phiên tòa xét xử và hòa giải của Tòa án nhân dân tỉnh. Sau khi đã xét xử và hòa giải các Hội thẩm nhân dân cần phải báo cáo lại những vụ án quan trọng trong những hội nghị chủ yếu là trong những hội nghị ngành giới mình để góp vào việc giáo dục pháp luật cho cán bộ và nhân dân, ngăn ngừa phạm pháp và tranh chấp trong nhân dân.

Đối với những luật lệ của Nhà nước mới ban hành, cái nào quan trọng hoặc có quy định về mặt tư pháp thì các Hội thẩm nhân dân tỉnh tùy theo sự phân công của Tòa án nhân dân tỉnh sẽ tham gia tuyên truyền, phổ biến sâu rộng trong nhân dân.

#### 2. Quan hệ công tác với Tòa án nhân dân tỉnh:

a) *Chế độ Hội thẩm nhân dân tỉnh luân phiên thường trực tại tòa án nhân dân.*

Chế độ Hội thẩm nhân dân tỉnh luân phiên thường trực là chế độ định kỳ cho Hội thẩm nhân dân tỉnh đến trụ sở tòa án nhân dân luân phiên làm việc, mỗi Hội thẩm nhân dân tỉnh mỗi năm làm việc một kỳ không quá 2 tuần và chỉ làm việc một kỳ đó thôi.

Chế độ Hội thẩm nhân dân tỉnh luân phiên thường trực tại tòa án nhân dân có nhiều điều lợi:

1. Tòa án nhân dân tỉnh chỉ cần tổ chức những phiên tòa vào những kỳ luân phiên thường trực là có đủ Hội thẩm nhân dân để xử;

2. Hội thẩm nhân dân biết trước kỳ nào phải ngồi xử nên có thể sắp xếp thời giờ và công tác để đến tòa án nhân dân yên tâm làm nhiệm vụ;

3. Vì có luân phiên thường trực, nên tất cả Hội thẩm nhân dân đều có dịp tham gia phiên tòa;

4. Thời gian thường trực tương đối dài cho nên Hội thẩm nhân dân có thể tham gia vào toàn bộ quá trình thẩm lý án kiện, do đó có thể phát huy được hết tác dụng to lớn của mình.

Hướng tiến tới là phải thực hiện chế độ Hội thẩm nhân dân luân phiên thường trực vì nó rất phù hợp với một nền kinh tế kế hoạch hóa như đã thực hiện ở các nước bạn của ta.

Nhưng hiện nay tình hình tổ chức của các tòa án chưa cho phép chúng ta thực hiện chế độ đó một cách phổ biến cho nên ở những nơi nào có đủ điều kiện thì nên bắt đầu thực hiện chế độ luân phiên thường trực để rút kinh nghiệm cho những nơi khác. Những điều kiện để thực hiện chế độ luân phiên thường trực có thể như sau:

1. Tòa án nhân dân tương đối có nhiều việc xét xử và tương đối chủ động trong việc định ngày mở phiên tòa, có xây dựng được kế hoạch công tác hàng tháng, hàng quý, hàng năm.

2. Đa số Hội thẩm nhân dân đã được huấn luyện.

3. Các cơ quan đoàn thể có đại biểu làm Hội thẩm nhân dân đã nhận thức đầy đủ về ý nghĩa chính trị của chế độ Hội thẩm nhân dân, do đó tích cực giúp đỡ tòa án và tạo điều kiện dễ dàng cho Hội thẩm nhân dân đến thường trực tại tòa án.

Trong khi thực hiện chế độ luân phiên thường trực, cần phải chú ý đến mấy điểm sau đây:

1. Cố gắng sắp xếp các việc đưa ra xử để những vụ quan trọng cần xử lưu động tại cơ sở thì Hội thẩm nhân dân ngồi xử là người ở địa phương đó. Nếu lâm thời phải xử những vụ án có tính chất đặc biệt (liên quan đến dân tộc, tôn giáo, v.v...) cần phải có Hội thẩm nhân dân người dân tộc, người tôn giáo... thì không nhất thiết phải lấy Hội thẩm nhân dân thường trực mà có thể mời Hội thẩm nhân dân khác cho thích hợp với tính chất vụ án đó.

2. Trường hợp đến kỳ luân phiên thường trực mà không có việc đưa ra phiên tòa thì có thể hoặc ủy nhiệm cho Hội thẩm nhân dân làm một số công tác khác của tòa án, hoặc báo trước cho Hội thẩm nhân

dân biết và hoãn đến một kỳ khác; tránh tình trạng đến kỳ Hội thẩm nhân dân đến mà không có việc gì làm.

Địa phương nào thực hiện chế độ luân phiên thường trực thì báo cáo cho Bộ biết để Bộ theo dõi giúp đỡ và rút kinh nghiệm phổ biến đi nơi khác.

*b) Chế độ Hội thẩm nhân dân tỉnh không luân phiên thường trực.*

Đối với những nơi chưa đủ điều kiện để thực hiện chế độ luân phiên thường trực cho Hội thẩm nhân dân được thì cần tổ chức việc mời Hội thẩm nhân dân cho các phiên tòa như sau:

— Tòa án nhân dân sẽ họp bàn với Hội thẩm nhân dân để đặt lịch công tác trước một thời gian 2, 3 tháng cho Hội thẩm nhân dân để Hội thẩm nhân dân có thể căn cứ vào lịch công tác này mà bố trí thời giờ và sắp xếp công việc. Khi đặt lịch công tác chú ý phân phối số phiên tòa ngồi xử cho đều để tất cả các Hội thẩm nhân dân đều có thể tham gia công tác xét xử được.

— Nơi nào chưa có điều kiện đặt lịch công tác trước được thì phải mời Hội thẩm nhân dân trước 15 hôm để Hội thẩm nhân dân sắp xếp công việc đơn vị mình và có đủ thời giờ đến tòa án tham gia việc chuẩn bị phiên tòa (nghiên cứu hồ sơ, thảo luận về yêu cầu của phiên tòa, v.v...). Giấy mời Hội thẩm nhân dân tham gia phiên tòa sẽ gửi đến các cơ quan đoàn thể, đơn vị công tác của Hội thẩm nhân dân được mời để các cơ quan đoàn thể ấy biết và giúp đỡ Hội thẩm nhân dân đi dự phiên tòa.

— Đối với Hội thẩm nhân dân tỉnh nằm ở một huyện, ngoài việc gửi giấy mời đến cơ quan đoàn thể của họ, Tòa án nhân dân tỉnh nên cử Thẩm phán huyện trực tiếp gặp Hội thẩm nhân dân trước ngày phiên tòa để giúp đỡ Hội thẩm nhân dân sơ bộ nắm sự việc sẽ đưa ra xét xử.

*c) Sinh hoạt với tòa án.*

Tòa án nhân dân tỉnh phải tổ chức sinh hoạt thường kỳ với Hội thẩm nhân dân (có thể một tháng, 2 tháng hoặc 3 tháng một kỳ).

Lề lối và nội dung sinh hoạt thì tùy theo hoàn cảnh, điều kiện thực tế, tình hình công tác ở mỗi nơi mà qui định cho thích hợp.

*d) Trách nhiệm của Hội thẩm nhân dân tỉnh.*

Hội thẩm nhân dân do Hội đồng nhân dân bầu ra để thay mặt nhân dân tham gia xét xử và giám đốc tòa án. Đây là một nhiệm vụ vinh quang đã được ghi trong Hiến pháp, do đó Hội thẩm nhân dân phải có ý thức đầy đủ về nhiệm vụ này để thấy rõ trách nhiệm của mình trước nhân dân và pháp luật.

Đối với Hội thẩm nhân dân không làm tròn nhiệm vụ, Hội đồng nhân dân có thể chất vấn, phê bình, cảnh cáo và bãi miễn.

Hội thẩm nhân dân phải coi công tác hội thẩm nhân dân là công tác trọng yếu của mình cho nên khi tòa án nhân dân mời đến xét xử thì phải cố gắng sắp xếp thời giờ và công việc để đến tòa án nhân dân; nếu không đến được thì phải báo cáo

trước và phải có lý do chính đáng. Cơ quan đoàn thể có cán bộ được bầu làm Hội thẩm nhân dân cũng phải có nhận thức đầy đủ về công tác của Hội thẩm nhân dân và có trách nhiệm giúp đỡ Hội thẩm nhân dân làm tròn nhiệm vụ.

Hội thẩm nhân dân có nhiệm vụ báo cáo trước Hội đồng nhân dân về công tác Hội thẩm nhân dân của mình. Có thể làm báo cáo viết gửi đến văn phòng Hội đồng nhân dân khi Hội đồng nhân dân họp hoặc báo cáo miệng tại phiên họp công khai của Hội đồng nhân dân.

## B. ĐỐI VỚI HỘI THẨM NHÂN DÂN HUYỆN

### a) Về nội dung công tác và cương vị công tác của Hội thẩm nhân dân huyện.

Hội thẩm nhân dân huyện ngoài việc tham gia xét xử và hòa giải ở Tòa án nhân dân huyện, còn có thể làm được tốt những công tác khác như nắm tình hình, điều giải những mâu thuẫn trong nội bộ nhân dân, phổ biến tuyên truyền pháp luật...

Khi ngồi xét xử và hòa giải ở Tòa án nhân dân huyện với thẩm phán, Hội thẩm nhân dân huyện là một thành viên của Tòa án nhân dân huyện có đủ quyền hạn và nhiệm vụ như một thẩm phán.

Trường hợp được Tòa án nhân dân huyện ủy nhiệm làm một số công tác nhất định thì Hội thẩm nhân dân huyện lấy danh nghĩa là Hội thẩm nhân dân được tòa án ủy nhiệm để làm nhiệm vụ đó. Nhưng trong khi không được Tòa án nhân dân huyện ủy nhiệm mà Hội thẩm nhân dân huyện tự mình làm những công tác như nắm tình hình, điều giải, tuyên truyền phổ biến pháp luật ở trong nhân dân thì Hội thẩm nhân dân không lấy danh nghĩa là Hội thẩm nhân dân huyện, mà lấy danh nghĩa một người đại biểu nhân dân tham gia công tác ở xã, do đó phải đặt mình dưới sự chỉ đạo của chính quyền và cấp ủy ở xã.

### b) Về lề lối làm việc của Hội thẩm nhân dân huyện.

Ở mỗi xã hiện nay có từ 4 đến 6 Hội thẩm nhân dân huyện nằm ở xã. Giữa những Hội thẩm nhân dân này thực tế có nhiều quan hệ trong công tác cho nên cần tập hợp họ lại để họ có thể làm việc tập thể, sinh hoạt đều đặn, do đó càng phát huy được tác dụng của họ trong công tác. Nhưng cần quan niệm dứt khoát rằng dưới bất cứ hình thức nào do sáng kiến của địa phương tìm ra (tổ, nhóm Hội thẩm nhân dân...) thì những hình thức này cũng chỉ là một lề lối làm việc tập thể, không phải là một tổ chức của chính quyền do đó không có quyền hạn và nhiệm vụ của một tổ chức chính quyền.

### c) Quan hệ giữa Tòa án nhân dân huyện và Hội thẩm nhân dân huyện.

Để giúp đỡ Hội thẩm nhân dân huyện làm việc được tốt, Tòa án nhân dân huyện cần phải sinh hoạt với Hội thẩm nhân dân huyện.

Trong những cuộc họp hàng tháng và thường kỳ khác với các ủy viên tư pháp xã, Tòa án nhân dân huyện sẽ triệu tập cả Hội thẩm nhân dân huyện đến dự. Vì số Hội thẩm nhân dân huyện có đến hàng trăm cho nên không thể triệu tập tất cả Hội thẩm nhân dân huyện đến dự được mà chỉ nên mời mỗi xã một đại biểu Hội thẩm nhân dân đến họp, sau khi họp xong đại biểu này có nhiệm vụ về báo cáo lại cho các Hội thẩm nhân dân huyện khác nắm cùng xã. Tòa án nhân dân huyện có thể chia huyện ra từng khu vực mỗi khu vực gồm một số xã để sinh hoạt cho tiện lợi.

Mỗi khi Tòa án nhân dân huyện về công tác ở xã nào thì Thẩm phán huyện sẽ trực tiếp gặp các Hội thẩm nhân dân huyện nằm ở xã đó để trao đổi về công tác và phổ biến đường lối chính sách chủ trương của trên.

Mỗi khi Tòa án nhân dân huyện lưu động về xã xử một vụ nào thì ngoài Hội thẩm nhân dân huyện ngồi phiên tòa cũng nên mời cả các Hội thẩm nhân dân huyện khác nằm ở xã đến dự để học tập và rút kinh nghiệm.

### d) Trách nhiệm của Hội thẩm nhân dân huyện.

Hội thẩm nhân dân huyện nhận nhiệm vụ của Hội đồng nhân dân xã nên phải báo cáo công tác trước Hội đồng nhân dân xã. Đối với Hội thẩm nhân dân làm không tròn nhiệm vụ, Hội đồng nhân dân có thể phê bình, cảnh cáo, bãi miễn.

Khi được Tòa án nhân dân huyện mời đến tham gia các phiên tòa xét xử và hòa giải, Hội thẩm nhân dân huyện có nhiệm vụ phải đến, nếu không đến được thì phải báo cáo trước và phải có lý do chính đáng.

## III. VẤN ĐỀ CẤP PHÍ CHO HỘI THẨM NHÂN DÂN

Cấp phí của Hội thẩm nhân dân hiện nay còn thấp so với mức sinh hoạt chung của nhân dân nhất là đối với Hội thẩm nhân dân không phải là cán bộ trong biên chế Nhà nước.

Bộ sẽ cùng Bộ Tài chính nghiên cứu đề tăng cấp phí cho Hội thẩm nhân dân.

Tạm thời các tòa án nhân dân vẫn tiếp tục thi hành chế độ cấp phí hiện hành.

Chế định Hội thẩm nhân dân có một ý nghĩa trọng đại và một tác dụng to lớn trong việc xây dựng và củng cố chính quyền dân chủ nhân dân. Đó là một thắng lợi của cách mạng đã được ghi trong điều 99 Hiến pháp mới.

Như lời của Thủ tướng đã nói trước Hội nghị Tư pháp vừa rồi, việc Chánh án và Hội thẩm nhân dân do nhân dân bầu ra chứng tỏ luật cơ bản của nước ta công nhận vị trí quan trọng của việc xét xử, của

người xét xử. Đó là một việc có ý nghĩa rất quan trọng mà chúng ta phải thấy hết để ra sức phát huy hơn nữa tác dụng của Hội thẩm nhân dân.

Bộ mong rằng với sự giúp đỡ tích cực của các cấp chính quyền và đoàn thể ở địa phương, các tòa án nhân dân sẽ chấp hành tốt chỉ thị này. Trong quá trình thực hiện nếu gặp khó khăn gì hoặc có những kinh nghiệm tốt, đề nghị các tòa án nhân dân phản ánh cho Bộ biết để Bộ kịp thời giải quyết và phổ biến cho các tòa án nhân dân khác biết.

Hà nội, ngày 26 tháng 4 năm 1960

Bộ trưởng Bộ Tư pháp

VŨ ĐÌNH HÒE

## BỘ THỦY LỢI

### THÔNG TƯ số 14-TT/TL ngày 30-4-1960 về việc phân cấp quản lý các mặt công tác trong Ngành Thủy lợi.

Thi hành nghị quyết tháng 4-1958 của Hội đồng Chính phủ về kiện toàn tổ chức, chấn chỉnh biên chế, điều chỉnh cán bộ, và thi hành thông tư số 245-TTg ngày 26-6-1959 của Thủ tướng Chính phủ, về phân cấp quản lý kinh tế, Bộ Thủy lợi tạm thời quy định nhiệm vụ, phương châm nguyên tắc và nội dung phân cấp quản lý các mặt công tác trong ngành Thủy lợi như sau:

#### I. NHIỆM VỤ CHUNG VÀ PHƯƠNG CHÂM NGUYÊN TẮC PHÂN CẤP QUẢN LÝ CÁC MẶT CÔNG TÁC CỦA NGÀNH THỦY LỢI

Dưới sự lãnh đạo của Đảng và Chính phủ, nhiệm vụ chung và lâu dài của các cấp về công tác thủy lợi là phải trị hạn hán và thủy tai, đồng thời khai thác các tài nguyên phong phú về thủy lợi, để phục vụ sản xuất và dân sinh. Quá trình thực hiện nhiệm vụ đó, phải trải qua từng bước: lúc đầu trị hạn hán và thủy tai bình thường, rồi tiến dần lên trị thủy tận gốc; lúc đầu lợi dụng từng mặt các nguồn nước, sau tiến tới lợi dụng tổng hợp nhiều mặt. Nó là một công tác cải tạo thiên nhiên, vừa có tính chất chính trị, quần chúng và khoa học kỹ thuật.

Công tác thủy lợi là một trong những bộ phận trọng yếu của sức sản xuất xã hội và là một khâu không thể thiếu được trong công cuộc xây dựng kinh tế nông thôn, phục vụ nhiệm vụ chính trị, kinh tế của Đảng và Chính phủ. Công tác thủy lợi bao gồm có nhiều loại: thủy nông, đê điều, thủy điện, thủy văn, phòng và chống lụt, bão, hạn, úng, mặn v.v... đặc điểm và tác dụng của mỗi công tác có khác nhau, song nói chung đều nhằm phục vụ chủ yếu cho sự nghiệp phát triển nông nghiệp và công nghiệp, bảo vệ tính mạng và tài sản của nhân dân, bảo vệ công cuộc kiến thiết và tài sản của Nhà nước xã hội chủ nghĩa.

Trong chế độ ta, sự nghiệp thủy lợi được phát triển rộng khắp toàn quốc rất nhiều và rất lớn; hơn nữa, trong quá trình xây dựng xã hội chủ nghĩa, mọi hoạt động kinh tế, văn hóa, đều đòi hỏi phải phát triển nhanh, nhiều, tốt, rẻ và nhịp nhàng cân đối theo kế hoạch thống nhất của Nhà nước, công tác thủy lợi cũng ở trong quy luật đó, cho nên sự nghiệp đó, không thể do một cấp nào có thể làm và quản lý được hết, mà phải do đông đảo quần chúng thực hiện dưới sự lãnh đạo chặt chẽ của các cấp ủy Đảng và chính quyền các cấp, thì mới có thể phát triển được tốt. Do vậy, cần phải thực hiện phân cấp quản lý công tác thủy lợi. Thực hiện phân cấp quản lý công tác thủy lợi, chẳng những đảm bảo được sự lãnh đạo thống nhất của Trung ương, phát huy được khả năng, tinh tích cực sáng tạo của các địa phương, của quần chúng lao động, mà còn là biện pháp có tác dụng quyết định phát triển sự nghiệp thủy lợi được nhanh, nhiều, tốt, rẻ, phục vụ kinh tế nông nghiệp của nước ta phát triển được nhanh chóng.

Để quán triệt thi hành phương châm phân cấp quản lý kinh tế của Chính phủ đề ra là: « phải tích cực mạnh dạn giao việc cho dưới, đồng thời phải thận trọng, có kế hoạch cụ thể làm từng bước... » và để phù hợp với tính chất đặc điểm của công tác thủy lợi, trong việc thực hiện phân cấp quản lý các mặt công tác thủy lợi, cần nắm vững những nguyên tắc dưới đây:

1. Việc gì, công trình nào, cấp dưới có thể quản lý được thì giao cho cấp dưới quản lý, nhưng phải đặt dưới sự lãnh đạo thống nhất về đường lối, chủ trương chung và kế hoạch của Chính phủ.
2. Việc gì, công trình nào, đáng lẽ phải giao cho cấp dưới quản lý, nhưng cấp dưới tạm thời chưa đủ khả năng đảm nhận thì chưa nên giao. Tuy nhiên, cấp trên và cấp dưới phải tích cực tìm mọi cách tạo điều kiện, để có thể nhanh chóng giao cho cấp dưới quản lý.
3. Việc gì, công trình nào, có tầm quan trọng về mặt chính trị, kinh tế, quá với khả năng của cấp dưới, hoặc về kỹ thuật phức tạp, cấp dưới không đủ trình độ quản lý, thì phải tập trung lên cấp trên quản lý (có quan hệ toàn huyện do huyện quản lý, có quan hệ toàn tỉnh do tỉnh quản lý, có quan hệ toàn khu do khu quản lý, có quan hệ toàn bộ nền kinh tế quốc dân do Trung ương quản lý). Nhưng cấp dưới vẫn có trách nhiệm, quyền hạn theo dõi, đề đạt ý kiến, giám sát thực hiện trong phạm vi trách nhiệm của mình; hoặc được cấp trên ủy nhiệm quyền quản lý trên một chừng mực, trong một phạm vi nhất định.

#### II. NỘI DUNG PHÂN CẤP QUẢN LÝ CÔNG TÁC THỦY LỢI GIỮA BỘ THỦY LỢI VỚI CÁC ỦY BAN HÀNH CHÍNH KHU TỰ TRỊ, KHU HỒNG QUẢNG, KHU VỰC VĨNH LINH, THÀNH PHỐ VÀ TỈNH TRỰC THUỘC

Căn cứ theo đường lối phương châm công tác thủy lợi; và căn cứ theo các phương châm nguyên